

T ngày 31 tháng 10 năm 2016, thay đ i thời khóa bi u. Đ bi t chính xác Th i khóa bi u đ ng các em h c sinh th ng xuyên truy c p th i khóa bi u p h n đ i u hành (hàng ngang trên cùng tr ng ch) ho c xem t i ph n tin t c: [CLICK VÀO ĐÂY Đ XEM: TKBapdungtu31thang10.pdf](#)

TKBapdungtu31thang10.pdf - Foxit Reader

COMMENT VIEW FORM PROTECT SHARE FOXIT CLOUD HELP

TKBapdungtu31thang10.pdf

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC; THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I; 2016-2017 (Từ 31.10.2016) CHÍNH THỨC. (lần4)

	Tiết	12A1	12A2	12A3	12C1	12C2	12C3	11C1	11C2	11C3	11C4
		Trần Thị Trang	Trần Văn Ry	Nguyễn V Hiếu	Đào T K Anh	Nguyễn V Hùng	Nguyễn H Đức	Đỗ T M Huyền	Lê T T Truyền	Nguyễn Thị Liễu	Huỳnh T T
T H 2	1	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT
	2	Hoa (Liêu)	CN(Ry)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Sư(K Anh)	Văn(Hiếu)	Hoa (Tú)	Toán (Truyền)	CN (Nguyễn)	CN(Ch)
	3	Anh(Trang)	Văn(Hoa)	CN(Ry)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Hoa (Liêu)	Toán (Truyền)	Hoa (Tú)	Toán (Nguyễn)	Toán(Ch)
	4	Văn(Huân)	Anh(Trang)	Hoa (Tú)	Sư(K Anh)	Hoa (Trang)	Hoa (Liêu)	CN (Nguyễn)	Anh(Huyền)	Sinh(Xuân)	Hoa (Li)
	5	CN(Ry)	Hoa (Tú)	Anh(Trang)	Hoa (Trang)	Văn(Hiếu)	Sư(K Anh)	Anh(Huyền)	CN (Nguyễn)	Hoa (Liêu)	Sinh(Xuân)
T H 3	1	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Sinh(Xuân)	GDCD(Trung)	CN(Thủy)	Sinh(Xuân)	Lý(Phượng)	Sư(Nam)	Văn(Huân)	Địa(Điêu)
	2	Toán(H Hùng)	Sinh(Xuân)	Hoa (Tú)	Sinh(Xuân)	GDCD(Trung)	Anh(Nguyễn)	Địa(Điêu)	Lý(Phượng)	Sư(Nam)	Văn(Huân)
	3	Hoa (Liêu)	Sư(K Anh)	Hoa (Tú)	CN(Thủy)	Anh(Nguyễn)	GDCD(Trung)	Sư(Nam)	Sinh(Xuân)	Địa(Điêu)	Sinh(Xuân)
	4	Hoa (Liêu)	Hoa (Tú)	Sư(K Anh)	Anh(Nguyễn)	Hoa (Trang)	CN(Thủy)	Sinh(Xuân)	Văn(Huân)	Sinh(Xuân)	Lý(Ry)
	5	Sinh(Xuân)	Hoa (Tú)	Toán(H Hùng)	Hoa (Trang)	Sinh(Xuân)	Hoa (Liêu)	Văn(Huân)	Địa(Điêu)	Lý(Ry)	Sư(Nam)
T H 4	1	Toán(H Hùng)	Văn(Huân)	Lý(Hải)	Lý(Ry)	Văn(Hiếu)	Anh(Nguyễn)	Văn(Huân)	Toán (Truyền)	Toán (Nguyễn)	Văn(Huân)
	2	Toán(H Hùng)	Văn(Huân)	Lý(Hải)	Lý(Ry)	Văn(Hiếu)	Anh(Nguyễn)	Văn(Huân)	Toán (Truyền)	Toán (Nguyễn)	Văn(Huân)
	3	Văn(Huân)	Lý (Hoàng)	Anh(Trang)	Anh(Nguyễn)	Lý (Hải)	Toán(Đức)	Toán (Truyền)	Văn(Huân)	Văn(Huân)	Toán(Ch)
	4	Văn(Huân)	Lý (Hoàng)	Anh(Trang)	Anh(Nguyễn)	Lý (Hải)	Toán(Đức)	Toán (Truyền)	Văn(Huân)	Văn(Huân)	Toán(Ch)
	5										
T H 5	1	Sinh(Xuân)	Lý (Hoàng)	Sư(K Anh)	Lý(Ry)	Địa(Châu)	Toán(Đức)	Anh(Huyền)	Văn(Huân)	Toán (Nguyễn)	Sinh(Xuân)
	2	Lý (Hoàng)	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Địa(Châu)	Toán(Đức)	Tin(Công)	Lý(Phượng)	Văn(Huân)	Toán (Nguyễn)	Lý(Ry)
	3	Toán(H Hùng)	Sinh(Xuân)	Lý (Hải)	Toán(Đức)	Hoa (Trang)	Lý (Hoàng)	Văn(Huân)	Anh(Huyền)	Sinh(Xuân)	Toán(Ch)
	4	Sư(K Anh)	Toán(H Hùng)	Sinh(Xuân)	Hoa (Trang)	Lý (Hải)	Địa(Châu)	Văn(Huân)	Lý(Phượng)	Lý(Ry)	Toán(Ch)
	5										
T H 6	1	Lý (Hoàng)	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Tin(Chinh)	Lý(Phượng)	GDCD(Lai)	Hoa (Liêu)	Tin(Chinh)
	2	Lý (Hoàng)	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Lý(Phượng)	GDCD(Lai)	Hoa (Liêu)	Tin(Chinh)
	3	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Anh(Nguyễn)	Lý (Hoàng)	GDCD(Lai)	Hoa (Tú)	Tin(Chinh)	Lý(Ry)
	4	Anh(Trang)	Toán(H Hùng)	Văn(Hiếu)	Toán(Đức)	Anh(Nguyễn)	Lý (Hoàng)	Hoa (Tú)	Tin(Chinh)	Lý(Ry)	GDCD(Lai)
	5										
T H 7	1	Văn(Huân)	Địa(Châu)	Toán(H Hùng)	Sư(K Anh)	Toán(Đức)	Văn(Hiếu)	Toán (Truyền)	Hoa (Tú)	Văn(Huân)	Huân (H)
	2										
	3										
	4										
	5										

1 / 2